

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2
ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 62/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 29/8/2025

V/v tranh chấp: “Xin ly hôn, con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Nhi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thạch Tân Dân

2. Bà Huỳnh Thị Thu Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Anh Thy - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Đồng Tháp, tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Khắc Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 03/2025/TLST-HNGĐ, ngày 07 tháng 01 năm 2025, về tranh chấp: “Xin ly hôn, con chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 08 tháng 7 năm 2025, Quyết định Hoãn phiên tòa số 41/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 30 tháng 7 năm 2025 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Lê Thanh T, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Ấp P, xã T, tỉnh Đ.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Ấp P, xã T, tỉnh Đ.

(Anh T xin vắng mặt, chị T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải, nguyên đơn anh Lê Thanh T trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh T và chị T tiến đến hôn nhân do tự tìm hiểu và tự nguyện, có tổ chức cưới và có đăng ký kết hôn ngày 19/3/2018 tại Ủy ban nhân dân xã P. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 8/2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị T có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Anh T có khuyên can nhưng chị T không thay đổi. Mâu thuẫn đến tháng 10/2024 thì vợ chồng sống ly thân đến nay. Thời gian sống ly thân, không hàn gắn được tình cảm. Nay tình cảm của anh T đối với chị T không còn

nên xin ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con tên Lê Thanh Hoàng T, sinh ngày 10/01/2018. Hiện tại, Lê Thanh Hoàng T sống với chị T. Ly hôn, anh T yêu cầu chị T tiếp tục nuôi con. Anh T không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

* Quá trình tố tụng, Tòa án tổng đạt thông báo các văn bản tố tụng như: Thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho chị Nguyễn Thị Ngọc T hợp lệ. Nhưng chị T không gửi văn bản trình bày ý kiến, cũng không đến dự phiên tòa.

** Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:*

- Về tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH.14 ngày 30 tháng 12 năm 2014; xử: Về quan hệ hôn nhân, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Lê Thanh T. Cho anh Lê Thanh T được ly hôn với chị Nguyễn Thị Ngọc T. Về con chung, giao con chung tên Lê Thanh Hoàng T, sinh ngày 10/01/2018 cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng. Anh T không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ; vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật, phạm vi khởi kiện

Anh Lê Thanh T xin ly hôn với chị Nguyễn Thị Ngọc T nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo qui định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân khu vực 2 - Đồng Tháp, theo khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Anh Lê Thanh T có đơn xin vắng mặt. Chị Nguyễn Thị Ngọc T vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ 2, không có lý do. Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt anh T và chị T.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải, anh T cho rằng vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 8/2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị T có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Anh T có khuyên can nhưng chị T không thay đổi. Mâu thuẫn đến tháng 10/2024 thì vợ chồng sống ly thân đến nay. Thời gian sống ly thân, không hàn gắn được tình cảm. Nay tình cảm

của anh T đối với chị T không còn nên xin ly hôn. Xét thấy, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải là tạo điều kiện cho anh T và chị T gặp nhau để trao đổi, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nhưng chị T không gửi văn bản trình bày ý kiến, cũng không đến dự phiên họp là cố ý bỏ mặc cuộc hôn nhân của anh chị, cho anh T quyết định. Do đó, cho thấy mâu thuẫn giữa anh T và chị T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh T.

[3] Về con chung, cấp dưỡng nuôi con:

Anh Lê Thanh T và chị Nguyễn Thị Ngọc T có 01 con chung tên Lê Thanh Hoàng T, sinh ngày 10/01/2018. Anh T yêu cầu giao chị T tiếp tục nuôi con sau ly hôn. Xét thấy, hiện tại chị T trực tiếp nuôi con chung nên để ổn định cuộc sống của con anh chị, cần giao Lê Thanh Hoàng T cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng. Anh T không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Anh T trình bày không yêu cầu giải quyết.

[5] Về ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm giải quyết vụ án, hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên.

[6] Về án phí:

- Anh Lê Thanh T nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

- Chị Nguyễn Thị Ngọc T không phải nộp án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Điều luật áp dụng:

- Khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Điều 5; khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147, khoản 1, 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH.14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân:

- Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Lê Thanh T.

- Anh Lê Thanh T được ly hôn với chị Nguyễn Thị Ngọc T.

2/ Về con chung:

- Giao con tên Lê Thanh Hoàng T, sinh ngày 10/01/2018 cho chị Nguyễn Thị Ngọc T tiếp tục nuôi dưỡng.

- Anh Lê Thanh T không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con.

- Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3/ *Về tài sản chung, nợ chung*: Không yêu cầu giải quyết.

4/ *Về án phí*:

- Anh Lê Thanh T có nghĩa vụ nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, theo biên lai số 0001972, ngày 07/01/2025 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tân Phú Đông. Như vậy, anh Lê Thanh T đã nộp xong án phí.

- Chị Nguyễn Thị Ngọc T không nộp án phí sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5/ *Về quyền kháng cáo*:

Trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày Toàn án tổng đạt bản án hợp lệ, các đương sự có quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực 2;
- THA DS tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu án văn, hồ sơ.

Nguyễn Thị Hoàng Nhi